

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 136/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-10-2020

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con,  
chia tài sản chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Phương Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đoàn Kim Thanh

2. Ông Trần Hùng Bích

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Kiều Văn Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 329/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số 655/17, khóm Đông Phú, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T: Ông Trần Tiến Vinh - Luật sư Văn phòng Luật sư Tiến Vinh thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

Địa chỉ: số 26, đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Đỗ Thanh P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 471/8, khóm Đông Thịnh 3, phường Mỹ P, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Hồng V, sinh năm 1957.

Địa chỉ: số 471/8, khóm Đông Thịnh 3, phường Mỹ P, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông P và bà V: Ông Phan Hòa Nhựt - Luật sư Công ty luật Phan Thị thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

Địa chỉ: số 20/10A, khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị Ánh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông P do quen biết nhau trước, cả hai đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 309, ngày 04/11/2008, do UBND phường Mỹ P cấp). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó vợ chồng thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm sống với nhau. Nguyên nhân do ông P có mối quan hệ thân thiết với một người đàn ông khác ở bên ngoài, không quan tâm đến gia đình, vợ con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù được cha mẹ hai bên hàn gắn nhưng không được và vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên: Đỗ Uyển M, sinh ngày 21/9/2009 và Đỗ Ngọc Nh, sinh ngày 18/6/2015. Hiện các con đang sống với ông P. Do mâu thuẫn của vợ chồng nên gia đình ông P hạn chế cho bà T được thăm các con. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi theo quy định pháp luật đến khi các con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 02 lượng vàng 24 kara vàng 9999 được cha mẹ cho trong ngày cưới, trị giá vàng khoảng 80.000.000 đồng (gồm: 01chiếc lắc 01 lượng và 02 chiếc nhẫn 01 lượng) và tiền mặt 40.000.000 đồng. Toàn bộ vàng và tiền mặt nêu trên hiện bà Võ Thị Hồng V (mẹ ông P) đang cất giữ bà yêu cầu chia đôi số tài sản chung này. Trong quá trình tòa án giải quyết thì ngày 18/9/2020, bà T có đơn rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Đỗ Thanh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 03/9/2020, ông P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cũng như thời gian sống ly thân của vợ chồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông P thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung: Đỗ Uyên M, sinh ngày 21/9/2009 và Đỗ Ngọc Nh, sinh ngày 18/6/2015. Hiện hai con chung đang sống với ông, khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Bà Phạm Thị Ánh T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông P.
- Về con chung: Bà T đồng ý để ông P được tiếp tục nuôi dưỡng hai con và bà không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Bà xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng như bà đã trình bày trước đây.
- Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Do tại phiên tòa phía nguyên đơn tự nguyện để hai con chung cho ông P nuôi dưỡng nên luật sư không có ý kiến. Tuy Nhên cũng đề nghị ông P phải tạo điều kiện để cho bà T được thăm nom, chăm sóc con chung, vì là hai cháu gái nên ông P phải hết sức chăm sóc cho con của mình. Về tài sản chung thì nguyên đơn đã rút lại yêu cầu nên cũng không có ý kiến.
- Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông P và bà V trình bày: Do tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn cũng đã thống nhất được các vấn đề về con chung cũng như rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nên chúng tôi không có ý kiến. Sau phiên tòa hôm nay, ông sẽ nói với ông P để ông P tạo điều kiện tốt nhất cho bà T được thăm nom con chung.

***Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết

vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T; Về con chung: Bà T đồng ý để hai con chung được tiếp tục sống chung với ông P nên đề nghị ghi nhận. Về cấp dưỡng: Ông P không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung: Bà T rút lại yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị đình chỉ; Về nợ chung: không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Bà T tranh chấp về ly hôn, nuôi con với ông P, tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đỗ Thanh P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Mỹ P, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên bà T khởi kiện xin ly hôn với ông P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Căn cứ khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự đối với vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên phải tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp. Tòa án đã tiến hành biện pháp lấy lời khai làm rõ nguyên nhân phát sinh tranh chấp.

[1.3] Ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và ông P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án.

[1.4] Bà T rút yêu cầu tranh chấp chia tài sản chung đây là sự tự nguyện của bà T và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án sẽ đình chỉ đối với yêu cầu này của bà T.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

[2.1] Hôn nhân giữa bà T và ông P xuất phát từ sự tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của Luật Hôn nhân và gia đình và ông bà có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P. Căn cứ để bà yêu cầu: Trong cuộc sống vợ chồng không còn hạnh P, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P và ông P cũng đồng ý

ly hôn theo yêu cầu của bà T, do cả hai đều đồng ý ly hôn nên đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, các bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng:

[3.1] Về con chung: Có 02 (hai) con chung: Đỗ Uyên M, sinh ngày 21/9/2009 và Đỗ Ngọc Nh, sinh ngày 18/6/2015. Hiện hai cháu đang sống ổn định với ông P và cháu M cũng có nguyện vọng sống với ông P. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà T có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung nhưng tại phiên tòa bà T đồng ý để cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Đây là sự tự nguyện của bà T, phù hợp với Điều khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3.2] Về cấp dưỡng: Bà Phạm Thị Ánh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do ông P không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T có đơn rút lại yêu cầu giải quyết chia tài sản chung là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự Nên được chấp nhận. Tòa án sẽ đình chỉ đối với yêu cầu này của bà T; về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xét đến.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19; Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ánh T. Bà Phạm Thị Ánh T được ly hôn với ông Đỗ Thanh P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 309 ngày 04 tháng 11 năm 2008 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ P, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng: Có 02 (hai) con chung tên Đỗ Uyên M, sinh ngày 21/9/2009 và Đỗ Ngọc Nh, sinh ngày 18/6/2015.

Ông Đỗ Thanh P được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Đỗ Uyên M, sinh ngày 21/9/2009 và Đỗ Ngọc Nh, sinh ngày 18/6/2015. Bà Phạm Thị Ánh T không trực tiếp nuôi con chung nhưng bà T có quyền được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà T thực hiện quyền này. Việc nuôi con không cố định.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Bà Phạm Thị Ánh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do ông P không có yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Phạm Thị Ánh T đối với ông Đỗ Thanh P.

[4] Về nợ nợ chung: Không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0004982 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Bà T được nhận lại 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Đỗ Thanh P, bà Võ Thị Hồng V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND – TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- UBND đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Phương Quyền**